

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07/5/2021

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhiều và ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2021 về vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/04/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Thế H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị M có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2020, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày và có yêu cầu: Chị và anh Phạm Thế H tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/12/2005. Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay vợ chồng chị luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của anh chị và gia đình không đồng thuận

dẫn đến tình cảm vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng từ năm 2017, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Bản thân chị M xác định vợ chồng không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa và chị xác định anh chị tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cho nhau. Khoảng tháng 10 năm 2020, chị cùng hai con tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thế H, việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Chị và anh Phạm Thế H có hai con chung là Phạm Quốc H, sinh ngày 01/7/2006 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/11/2011. Hiện nay hai con đang ở cùng với chị, ly hôn chị đề nghị tiếp tục được nuôi hai con và yêu cầu anh Phạm Thế H cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quy định của pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26 tháng 03 năm 2021 chị M không đề nghị anh Phạm Thế H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì hiện nay anh H đang khó khăn về kinh tế, khi nào chị xét thấy cần thiết chị sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Chị Phạm Thị M cung cấp mức lương thu thập bình quân là 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản: Chị Phạm Thị M và Phạm Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Chính quyền UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:* Chị Phạm Thị M và anh Phạm Thế H đều là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ trên, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng 2 đến 3 năm gần đây thì địa phương được biết chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian rồi thấy anh chị lại chung sống bình thường. Khoảng tháng 10/2020 anh chị lại tiếp tục có mâu thuẫn và chị M đã thu dọn đồ đạc cá nhân về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không được biết vì anh chị không đề nghị địa phương hòa giải. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị, nếu không được thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị và anh Phạm Thế H có hai con chung là Phạm Quốc H, sinh ngày 01/7/2006 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/11/2011. Hiện nay hai con đang ở cùng với chị M. Ly hôn chị M nguyện vọng được nuôi cả hai con. Hiện cả chị M và anh H đều có đủ điều kiện về sức khỏe và kinh tế, có sự hỗ trợ của

hai bên gia đình nên anh chị có đủ điều kiện để nuôi con. Vậy địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về tài sản: Chị M và anh H không có vay nợ chung gì đối với các tổ chức đoàn thể và quỹ tín dụng ở dụng ở địa phương.

** Bà Trần Thị Chính, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ anh Phạm Thế H) cung cấp:* Anh H và chị M tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2005 và cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mấy năm gần đây công việc của anh H không được thuận lợi, dẫn đến kinh tế gặp khó khăn. Mâu thuẫn anh chị căng thẳng nhất là vào tháng 11/2020, chị M đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về qua nhà hoặc điện thoại về nhà hỏi thăm bố mẹ, con cái. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh H, gia đình bà mong muốn anh chị về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung và bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện hòa giải, động viên cho anh chị quay về chung sống với nhau. Nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh chị có hai con chung như chị M trình bày là hoàn toàn đúng. Nếu chị M, anh H ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh H đi làm xa, không thường xuyên ở nhà, để hai cháu ở với nhau và ở với mẹ đẻ các cháu có điều kiện được chăm sóc, giáo dục tốt.

Anh H đã biết được việc chị M có đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã thụ lý vụ án. Hiện nay anh H đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về qua nhà rồi lại đi ngay, do vậy đối với các văn bản tố tụng Tòa án giao gia đình tôi không giao lại ngay cho anh H được, đề nghị Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

** Ông Phạm Ngọc Đăng; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (bố đẻ của chị Phạm Thị M) cung cấp:* Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị M đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình anh H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H có quan hệ không lành mạnh bên ngoài. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào tháng 10 năm 2020, do không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên chị M đã đưa con về nhà ông bà ở, vợ chồng cắt đứt mọi liên hệ, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Gia đình hai bên đã động viên, hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị M xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Quốc H và Phạm Gia H hiện đang ở với chị M. Do anh H không có nhà, điều kiện về công việc và thu nhập không đảm bảo nên đề nghị Tòa án giao cả 2 con cho chị M nuôi. Chị M có điều kiện về sức khỏe, công việc, thu nhập để nuôi con. Ngoài ra gia đình ông có điều kiện về kinh tế, chỗ ở để hỗ trợ chị M trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Phạm Thế H.

+ Về con chung: Chị Phạm Thị M được ly hôn anh Phạm Thế H có hai con chung Phạm Quốc H, sinh ngày 01/7/2006 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/11/2011. Giao cả hai con cho chị M nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H chưa có ý kiến về tài sản chung nên đề nghị giải quyết bằng vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

+ Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nguyên đơn đã có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn là anh Phạm Thế H không trình bày lời khai và vắng mặt trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa không có lý do, nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị M được ly hôn anh Phạm Thế H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp

pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không thông cảm và chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến luôn bất đồng quan điểm và tính cách không hòa hợp, anh chị có thời gian sống không hạnh phúc. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2017. Đến tháng 10 năm 2020 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị M và anh H ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Phạm Thế H là đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị M và anh Phạm Thế H có hai con chung Phạm Quốc H, sinh ngày 01/7/2006 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/11/2011 hiện đang ở với chị M. Ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh Phạm Thế H cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy hiện nay anh H đang không thường xuyên có mặt ở địa phương, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Chị M có điều kiện về sức khỏe, công việc, thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mẹ đẻ của anh H cũng đề nghị giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Quốc H và Phạm Gia H là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị M không yêu cầu giải quyết về tài sản và anh Phạm Thế H chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu thì được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị M, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Phạm Thế H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quốc H, sinh ngày 01/7/2006 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/11/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H và chị M có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0009940 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị M và anh Phạm Thế H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền